

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ph thành phố H; Địa chỉ: Số 25 B, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đăng M – Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh;

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Thanh T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ miền bắc.

Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1976 và bà Trương Thị T, sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn Ô, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Xác nhận Ông Trương Văn T và bà Trương Thị T còn nợ ngân hàng TMCP Ph thành phố H số tiền là **2.065.249.109 đồng**; Trong đó, nợ gốc là 1.914.956.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 144.378.711 đồng, nợ lãi quá hạn 5.914.398 đồng.

Kể từ sau ngày 12/5/2025 Ông Trương Văn T và bà Trương Thị T tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về phương án trả nợ:

- Vào ngày 17/5/2025, ông Trương Văn T và bà Trương Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H số tiền 400.000.000 đồng.

- Tiếp theo vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày 25/6/2025 – 25/4/2030, mỗi tháng ông Trương Văn T và bà Trương Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H tối thiểu 28.000.000 đồng. Đến ngày 25/5/2030 ông Trương Văn T và bà Trương Thị T thanh toán nốt toàn bộ số nợ còn lại.

Trường hợp ông Trương Văn T và bà Trương Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền trên thì:

- Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 2938/19MB/HĐBĐ ký ngày 28/3/2019. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 23 tại thôn Ô, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đứng tên ông Trương Văn T và tài sản gắn liền với đất theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH 094666; số vào sổ cấp GCN: CS 000782 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/03/2017.

Trường hợp ông Trương Văn T và bà Trương Thị T vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Chi phí tố tụng: Ông Trương Văn T và bà Trương Thị T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H đã nộp số tiền này nên Trương Văn T và bà Trương Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H số tiền 10.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn T và bà Trương Thị T phải chịu 36.652.491 đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Ph Thành phố H số tiền 36.048.092 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002648 ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Đường sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thư